

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**  
***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Bùi Khắc Thái.  
- Ông Nguyễn Văn Phiếu

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông  
Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/HSST ngày 22/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXX-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

**Đỗ Thị Đ** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ Sinh năm: 1981

Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú (Nơi ở): Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Đỗ Xuân L và bà Đỗ Thị T.

Chồng: Quách Mạnh T. Con: có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Đàm Văn D, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn C, xã Đ Long, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

***Người làm chứng:*** Nguyễn Văn V; Bùi Văn Đ; Quách Văn N; Bùi Ngọc V. Tất cả vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Đỗ Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, khoảng đầu tháng 12/2021 Đ đến thôn Đ, xã T, huyện N thuê nhà và sinh sống tại đây. Là đối tượng sử dụng ma túy nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2021 và 29/12/2021, Đỗ Thị Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Điền Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 28/12/2021, Đỗ Thị Đ thuê xe của một người N giới không quen biết chở từ xã T đến bến xe khách N thuộc thị trấn N để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ có gặp một người N giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy, Đ đi lại gần hỏi “*Có ma túy không, bán cho em năm trăm*”, người N giới đồng ý bán và trả lời “*Đưa tiền đây*”. Đ đưa cho người N giới số tiền 500.000 đồng, người N giới cầm tiền và bán cho Đ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, Đ cầm lấy mở ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng xác định là ma túy, loại Heroine nên cầm lấy rồi thuê xe của người N giới không quen biết chở về nhà. Về đến chỗ ở, Đ lấy gói ma túy vừa mua được ra dùng dao lam cắt chia thành 02 phần rồi gói lại bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và cất giấu ở giường ngủ. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2021 anh Đ đến nhà anh Đàm Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã Đ Long, huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ rủ anh D góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. D đồng ý và đưa cho Đ 200.000 đồng còn Đ bỏ ra 300.000 đồng, do quen biết và có số điện thoại của Đ nên Điền Văn Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IteL, lắp sim số điện thoại 0328405402 gọi điện đến số điện thoại 0868.473.306 của Đ hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Đ đồng ý bán và hẹn Đ đến phòng trọ, D điều khiển xe mô tô mượn của người đàn ông tên T (D không biết địa chỉ ở đâu) chở Đ đến phòng trọ của Đ.

Khoảng 15 phút sau, Đ và D đến trước nhà trọ của Đ ở xã T, huyện N. Đ thấy Đ đi đến nên đã lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ cầm trên tay ra gặp Đ. Đ đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng, Đ cầm tiền đưa cho Đ 01 gói ma túy, loại heroine, quá trình Đ và Đ mua bán trái phép chất ma túy, D đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không lắp sim số mà D mượn của anh Quách Văn

N sinh năm 1997, trú tại thôn V, xã T, huyện N trước đó để quay video lại quá trình mua bán ma túy giữa Đ và Đ. Sau khi mua được ma túy, D chở Đ về, trên đường về Đ và D thống nhất chia gói ma túy vừa mua được của Đ thành 02 phần, Đ cầm một phần. D cầm một phần rồi tiếp tục đi xe máy đến khu vực ngã ba Đ Long trả xe máy cho người tên Thủy mà D mượn trước đó. Sau đó D, Đ đi về nhà sử dụng hết số ma túy mua được. 01 gói ma túy còn lại Đ đã sử dụng hết buổi chiều cùng ngày.

**Lần thứ hai:** Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2021, Đỗ Thị Đ thuê xe của người N giới không quen biết chở đi từ chỗ ở đến bến xe khách N thuộc thị trấn N để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ có gặp một người N giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy, Đ đi lại gần hỏi “*Có ma túy không, bán cho em năm trăm*”, người N giới đồng ý bán và trả lời “*Đưa tiền đây*”. Đ đưa cho người N giới số tiền 500.000 đồng, người N giới cầm tiền và bán cho Đ 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, Đ xác định đúng là ma túy, loại heroine nên cầm lấy rồi thuê xe của người N giới không quen biết chở về chỗ ở. Khi về đến chỗ ở, Đ mở 02 gói ma túy ra thấy bên trong 01 gói là chất bột dạng cục màu trắng và 01 là chất bột dạng cục màu trắng có lẫn màu hồng. Sau đó Đ cất giấu tại giường ngủ với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2021 Điền Văn Đ đến nhà Đàm Văn D chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ rủ D đi mua ma túy về sử dụng, D đồng ý, sau đó Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IteL, lắp sim số điện thoại 0328.405.402 gọi điện đến số điện thoại 0868.473.306 của Đ hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Đ đồng ý. Quá trình Đ gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy, D đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ghi âm cuộc gọi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đi đến trước phòng trọ của Đ. Đ thấy Đ đi đến nên đã lấy 01 gói ma túy, loại heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong là dạng cục màu trắng có lẫn màu hồng cầm trên tay ra bán cho Đ. Khi Đ đang đi về phía Đ để bán ma túy cho Đ thì bị Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ tuần tra thu giữ trên tay Đ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có lẫn màu hồng; ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Thị Đ.

Ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình thu giữ: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 01 x 02cm, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 quyển vở ô ly học sinh đã cũ, bên trong bị cất nhiều tờ.

Chiều ngày 29/12/2021 Điền Văn D đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho anh Quách Văn N.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO do Quách Văn N giao nộp đã thu giữ 01 tệp tin video VID\_20211230151111, dung lượng 16,3 MB và 01 tệp tin ghi âm được lưu với tên tệp tin là “Ghi âm tiêu chuẩn 6”, dung lượng 677 KB liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Đỗ Thị Đ và Điền Văn Đ. Sau đó tiến hành sao lưu 01 tệp tin video và 01 tệp tin ghi âm vào 02 đĩa DVD-R, dung lượng 4,7GB rồi niêm phong vào 02 phong bì rồi dán kín theo quy định của pháp luật.

Cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng, và chất dạng cục màu trắng có lẫn màu hồng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ của Đỗ Thị Đ. Túi có kích thước 01x02cm thu trên tay Đ có khối lượng 0,1274 gam ký hiệu M1, Túi có kích thước 01x02cm thu tại chỗ ở của Đ có khối lượng 0,0975 gam ký hiệu M2 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-PC09-MT ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng lẫn chất bột dạng cục màu hồng gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,1274 gam có thành phần chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0975 gam, là ma túy loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** M1 = 0,0832 gam có thành phần ma túy lẫn chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine; M2 = 0,0670 gam là ma túy loại Heroine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 96/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định 01 tệp tin video có nội dung ghi lại việc mua bán ma túy giữa Đ và Đ.

Ngày 10/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có kết luận giám định số 174/KLGD-PC09-KTS&ĐT, kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.*

Sau khi nhận hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Ninh Bình chuyển về. Ngày 26/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an để xác định khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine trong gói ma túy có lẫn thành phần Methamphetamine và Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1824/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Hàm lượng Methamphetamine và Heroine trong mẫu giám định lần lượt là 1,7% và 51,1%. Khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine trong 0,0832 gam gửi giám định kí hiệu M1 lần lượt là 0,0014 gam và 0,0425 gam; Khối lượng mẫu kí hiệu M1 là 0,1274 gam thì khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Heroine lần lượt là 0,0021 gam và 0,0651 gam;*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu kí hiệu M1 đã phân tích hết; hoàn loại mẫu giám định không yêu cầu phân tích và vỏ bao gói.***

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSNQ, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Đ - phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- ***Hình phạt chính:*** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2021.

- ***Hình phạt bổ sung:*** Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000-7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước,

***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q2; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q3; 01 lưỡi dao lam; 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly đã cũ, bên trong bị cất nhiều tờ;

- Tịch thu sung NSNN 01 điện thoại di động Samsung, màu đen lắp sim 0868.473.306; 01 điện thoại di động ITTEL, màu đen lắp sim 0328.405.402.

- Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) mà bị cáo Đ bán cho Đ và D ngày 28/12/2021. buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung ngân sách Nhà nước Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo là trụ cột trong gia đình, có bố mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**1.** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-PC09-MT ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; bản kết luận giám định số 1824/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Tại chỗ ở của bị cáo Đỗ Thị Đ ở thôn Đ, xã T, huyện N, vào các ngày:

Ngày 28/12/2021 tại thôn Đ, xã T, huyện N, Đỗ Thị Đ có hành vi bán trái phép cho Điền Văn Đ 01 gói ma túy loại Heroine, sau khi mua được ma túy Đ chia cho Đàm Văn D và đã sử dụng hết

Ngày 29/12/2021 cũng tại chỗ ở của Đ ở thôn Đ, xã T, huyện N Đỗ Thị Đ tiếp tục có hành vi mang 01 gói ma túy có 02 chất Methamphetamine có khối lượng là 0,0021 gam và Heroine có khối lượng là 0,0651 gam nhằm bán cho Điền Văn Đ, khi chưa bán được thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,0975 gam nhằm mục đích để bán.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Điền Văn Đ, gồm 01 gói ma túy có 02 chất Methamphetamine có khối lượng là 0,0021 gam và Heroine có khối lượng là

0,0651 loại *Heroine* cùng với việc Cơ quan điều tra thu 01 gói *Heroine* có khối lượng 0,0975 gam tại nhà ở của bị cáo Đ nhằm mục đích bán để kiếm lời và sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất), bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản Cáo trạng, bản Luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Đỗ Thị Đ thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội hai lần trở lên;

.....

5) Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

**Về tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra Đỗ Thị Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

**3. Các vấn đề khác.** Trong vụ án này, về nguồn gốc ma túy Đỗ Thị Đ khai mua ngày 28 và 29/2/2021 của một người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi địa chỉ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Điền Văn Đ và Đàm Văn D là đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy của Đ nhưng đã sử dụng hết. Do vậy không đủ cơ sở để xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Đối với người đàn ông tên Thủy cho D mượn xe, D không biết địa chỉ, không nhớ biển số xe . quá trình điều tra không làm rõ được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Quách Văn N cho D mượn điện thoại, nhưng N không biết việc D sử dụng quay lại nội dung Đ và D mua bán ma túy với Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với N.

**Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật với bị cáo Đỗ Thị Đ vì bị cáo mua Heroine với mục đích bán kiếm lời.

**Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0975 gam Heroine cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q2; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q3; 01 lưỡi dao lam; 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly đã cũ, bên trong bị cắt nhiều tờ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A niêm phong còn nguyên vẹn tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo quy định của pháp luật. trên mặt phong bì có ghi “ 01 điện thoại di động Samsung, màu đen lắp sim 0868.473.306 thu của Đỗ Thị Đ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q2.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu C còn nguyên vẹn, tại mép dán phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình , xác nhận niêm phong phong bì theo quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi “ 01 điện thoại di động ITTEL, màu đen lắp sim 0328.405.402 thu của Điền Văn Đ”



- 01 phong bì niêm phong được dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự Bộ công an . Trên phong bì ghi “ Số 1824/C09 (TT2) . Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ( mẫu hoàn trả).

- Tịch thu sung NSNN 01 điện thoại di động Samsung, màu đen lắp sim 0868.473.306 thu của Đỗ Thị Đ; 01 điện thoại di động ITEL, màu đen lắp sim 0328.405.402 thu của Điền Văn Đ . Đây là phương tiện phạm tội mà các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để mua bán ma túy

- Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn) đồng vì đây là số tiền thu lời bất chính của bị cáo Đ do bán cho Đ và D ngày 28/12/2021.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, không lắp sim, số IMEI 1: 860577047428376, số IMEI 2: 860577047428368 của anh Quách Văn N, sinh năm 1997, trú tại: thôn Chùa Vệ, xã T, huyện N cho Đàm Văn D mượn. Quá trình điều tra Công an xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh N và đã trả lại cho anh N là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét..

Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án được niêm phong gồm:

- 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 đĩa DVD-R, dung lượng 4,7 GB, lưu các tệp tin video buổi ghi lời khai Đỗ Thị Đ ngày 29/12/2021;

- 01 phong bì ký hiệu B niêm phong còn nguyên vẹn, tại mép dán phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: Vở phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1; K và 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng và các cục màu hồng”;

- 01 phong bì niêm phong được dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn. có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Trên mặt phong bì ghi số 174/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 10/2/2022; 01 đĩa DVD-R, nhãn hiệu Beta, 4,7 GB; 03 vở phong bì, sẽ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án

#### **4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội " mua bán trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Đ 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo 7 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,0975 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q2; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bên trong phong bì ký hiệu Q3; 01 lưỡi dao lam; 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly đã cũ, bên trong bị cắt nhiều tờ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A niêm phong còn nguyên vẹn tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi “ 01 điện thoại di động Samsung, màu đen lắp sim 0868.473.306 thu của Đỗ Thị Đ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q2.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu C còn nguyên vẹn, tại mép dán phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình , xác nhận niêm phong phong bì theo quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi “ 01 điện thoại di động ITEL, màu đen lắp sim 0328.405.402 thu của Điền Văn Đ”

- 01 phong bì niêm phong được dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự Bộ công an . Trên phong bì ghi “ Số 1824/C09 (TT2) . Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ( mẫu hoàn trả).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động Samsung, màu đen lắp sim 0868.473.306 thu bị cáo Đ.

01 điện thoại di động ITEL, màu đen lắp sim 0328.405.402 thu của Điền Văn Đ. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

- Buộc bị cáo Đỗ Thị Đ phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Đỗ Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./.VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
**(Đã ký)**

**Hà Minh Lực**